

VĂN HÓA - LỊCH SỬ**QUÁ TRÌNH THÍCH ỨNG VỚI CUỘC SỐNG
Ở MỸ CỦA NGƯỜI HMÔNG****Trần Đức Tùng***

Tóm tắt: Xuất phát từ việc nhìn về quá trình định cư của người Hmông đến Mỹ, bài viết này trình bày sự thích ứng của họ trong môi trường việc làm, giáo dục và những vấn đề về bản sắc văn hóa Hmông trong xã hội mới. Ở đó, người di cư Hmông đã trải nghiệm những khó khăn, sự khác biệt giữa văn hóa Hmông truyền thống và văn hóa Mỹ. Điều này đã dẫn đến sự thích ứng chậm chạp và những xung đột trong gia đình, nội bộ tộc người. Tuy nhiên, để có thể hòa nhập vào xã hội mới, người Hmông đã có sự thương thoả giữa các thế hệ trong gia đình và giữa văn hóa truyền thống của mình với văn hóa nơi nhập cư.

Từ khóa: Người Hmông ở Mỹ, thích ứng, thương thoả, bản sắc văn hóa

Giấc mơ Mỹ (American Dream) với ước mong một “cuộc sống tự do và mưu cầu hạnh phúc” đã trở thành động lực cho các cuộc di cư của các nhóm người đến quốc gia này từ trong các giai đoạn lịch sử cho đến thời kỳ hiện đại. Chính quá trình nhập cư của nhiều nhóm tộc người đến từ nhiều khu vực khác nhau đã trở thành những thách thức đối với nước Mỹ và nó cũng thu hút được rất nhiều nghiên cứu của các học giả trên thế giới. Ở Mỹ, sau làn sóng di cư của người Việt (Việt Nam), thì người Hmông được coi là làn sóng di cư tiếp theo đến với quốc gia này sau những biến cố về chính trị ở Đông Nam Á. Trong lịch sử hình thành và phát triển của mình, người Hmông luôn được coi là tộc người có khả năng thích ứng cao.

Từ một quê hương ban đầu ở vùng núi phía Tây Nam Trung Quốc, họ liên tục di cư và phân tán ở nhiều địa bàn vùng núi thuộc khu vực Đông Nam Á như Việt Nam, Lào, Thái Lan, Myanmar... Với mỗi khu vực, người Hmông luôn tự thích nghi để có thể sinh tồn với điều kiện tự nhiên, xã hội mới. Đặt trong bối cảnh với cuộc sống mới ở Mỹ, người Hmông lại một lần nữa phải trải qua quá trình thích ứng với một xã hội hoàn toàn xa lạ.

Trên cơ sở của việc nhìn lại lịch sử di cư và quá trình định cư của người Hmông ở Mỹ, bài viết này sẽ trình bày về sự thích nghi của họ thông qua những khía cạnh việc làm, giáo dục, đời sống văn hóa xã hội. Ở đó, người Hmông đang dần thích nghi và hội nhập vào

* Viện Nghiên cứu Văn hóa

xã hội mới. Tuy nhiên, để đạt được những thành tựu này, họ cũng phải trải qua quá trình thương thảo để dung hòa các yếu tố văn hóa truyền thống với văn hóa Mỹ.

1. Vài nét về người Hmông ở Mỹ

Sự có mặt của cộng đồng người Hmông ở Mỹ được đánh dấu bởi việc kết thúc của cuộc chiến tranh Đông Dương năm 1975. Vào thời gian này, người Mỹ đã rút quân khỏi cuộc chiến và các thủ lĩnh địa phương thân Mỹ như tướng Vàng Pao đã tổ chức những cuộc chạy trốn cho gia đình, thân tín của mình sang Thái Lan. Trong bối cảnh đó, hàng ngàn người Hmông đã mang theo gia đình, họ hàng của mình và bắt đầu một cuộc di tản rời bỏ nước Lào để sang Thái Lan. Tại đây, những trại tị nạn đã được lập dọc khắp biên giới Lào - Thái Lan và số người Hmông năm 1980 lên tới 48.937 người, con số này tiếp tục tăng lên trong những năm tiếp theo. Theo các báo cáo của Tapp (năm 2005) thì số người Hmông tị nạn ở Thái Lan đã chịu cảnh chia rẽ lớn bởi các chính sách truyền bá tôn giáo như Tin lành, Phật giáo đang được phát triển trong cộng đồng. Số người Hmông trong các trại tị nạn có nguyện vọng định cư ở các nước phương Tây và Mỹ đã được sàng lọc, tiếp nhận bởi Cao ủy Liên Hợp quốc về người Tị nạn (UNHCR). Trong giai đoạn 1982-1983, nước Mỹ đã tiếp nhận hơn 64 ngàn người Hmông đến định cư, phần lớn người Hmông được đưa tới

các bang Wisconsin, Minnesota và California. Đến năm 1990, số người Hmông ở Mỹ đã tăng vọt lên con số 90 ngàn người. Ngoài số người di cư từ các trại tị nạn ở Thái Lan, người Hmông đến Mỹ còn xuất phát từ nhiều quốc gia ở Đông Nam Á như Lào, Việt Nam, Myanmar theo nhiều đợt với những cách thức khác nhau.

Theo Tổng điều tra dân số năm 2010 của Mỹ, tổng dân số Hmông ở tất cả các bang là 260.073 người. Nếu nhìn vào bức tranh phân bố người Hmông ở Mỹ có thể nhận thấy họ chủ yếu tập trung ở các bang phía Tây và miền Trung. Ở quy mô nhỏ hơn là tiểu bang, California là bang có số người Hmông cư trú đông nhất với 91.224 người, tiếp theo là Minnesota với 66.181 người và Wisconsin là 49.240 người. Các bang có số người Hmông từ một ngàn người cư trú trở lên có thể kể tới là Alaska, Kansas, Missouri, Colorado, Michigan... Có thể thấy, sau nhiều thập kỷ với các cuộc di cư lớn nhỏ khác nhau, một cộng đồng người Hmông đã được hình thành ở nước Mỹ. Họ xuất phát từ nhiều quốc gia khác nhau với những đặc điểm riêng về nhóm tuổi, thành phần xã hội và lý do rời bỏ quê hương. Tuy nhiên, người Hmông cũng như nhiều cộng đồng di cư đến Mỹ khác đã được công nhận là công dân chính thức và đang góp sức xây dựng một cuộc sống tốt đẹp ở quốc gia này.

Quá trình nhập cư và sinh sống của người Hmông ở Mỹ đã thu hút được

sự chú ý của các nhà khoa học, đặc biệt là các học giả trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội. Người Hmông ở đây đã được đặt vào tình trạng báo động về các tệ nạn và tội phạm. Từ năm 1985, tội phạm vị thành niên trong cộng đồng người Hmông đã tăng khoảng 20% so với 5% của những người di cư từ châu Á khác. Đồng thời, tỷ lệ bỏ học của học sinh tiếp tục tăng trong khi thành tích học tập lại có nguy cơ giảm sút¹. Bên cạnh đó, các vấn đề phạm tội của thanh niên Hmông lại càng nổi bật trong giới truyền thông. Ngoài việc chỉ ra những mặt hạn chế của cộng đồng người Hmông ở Mỹ, nhiều thuật ngữ khác nhau đã được các nhà nghiên cứu sử dụng để mô tả tình trạng của cộng đồng này như “một dân tộc lưu vong” (living in exile), “những người không tổ quốc” (a population without a nation), tộc người “vượt qua các đường biên giới” (cross-border ethnic group), “tộc người xuyên quốc gia” (transnational ethnic group), “người Hmông hải ngoại” (Hmong in diaspora)... Các thuật ngữ kể trên rõ ràng có hàm ý khác nhau để lột tả những trải nghiệm trong đời sống của người Hmông khi cố gắng để hòa nhập vào một xã hội Mỹ với nhiều khác biệt về văn hóa.

2. Thích ứng vào môi trường việc làm

Bắt đầu với cuộc sống định cư ở Mỹ, người Hmông vẫn mang theo cho mình nhiều thói quen, tập quán canh tác vốn có ở quê nhà. Ví dụ điển hình nhất là

việc họ duy trì trồng trọt nhiều loại cây trồng, cây thuốc cổ truyền mang nhiều ý nghĩa trong đời sống, họ trồng nó trong vườn nhà bất chấp những quy định của chính quyền sở tại. Tình trạng này đã khiến cho Chính phủ Mỹ buộc phải tạo điều kiện để người Hmông được sinh sống ở các vùng đất có cảnh quan, khí hậu, đất đai tương đồng như quê hương của họ với mong muốn họ có thể nhanh chóng thích ứng với môi trường mới. Trước nỗi lo về tình trạng việc làm của người Hmông trong xã hội Mỹ, trong nghiên cứu của Chia Youyee Vang thừa nhận rằng khoảng cách giữa việc làm của người Hmông và người Mỹ đang bị thu hẹp dần từ năm 1990 đến năm 2010. Báo cáo này cũng chỉ ra trong hơn ba thập kỷ ở Mỹ, những người Hmông chủ yếu làm những công việc liên quan đến sản xuất, dịch vụ giáo dục, chăm sóc sức khỏe và thương mại bán lẻ. Trong khi đó, dân số Mỹ tham gia vào ngành sản xuất là 18% vào năm 1990, thì có 37% người Hmông làm việc trong ngành này, con số này tăng lên 43% vào năm 2000. Sự thay đổi này cũng cần phải nhắc đến khi trước đó các công việc phổ biến nhất của người Hmông năm 1990 là lao động chân tay (32%); tiếp theo là dịch vụ (20%); hỗ trợ kỹ thuật, bán hàng (19%); và sản xuất thủ công (14%). Rất ít người Hmông làm việc quản lý và vị trí chuyên môn chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, thu nhập của người Hmông nói chung là thấp hơn đáng kể so với dân số Mỹ.

Năm 2000, thu nhập trung bình cho những người từ 16 tuổi trở lên trong dân số Mỹ là 23.755 USD, trong khi người Hmông có thu nhập trung bình là 15.835 USD².

Trong quãng thời gian nửa cuối thế kỷ XX, việc sở hữu một căn nhà tại Mỹ được coi là một tài sản lớn. Sở hữu nhà đối với một cá nhân là một phần quan trọng của giấc mơ Mỹ. Mặc dù có mức thu nhập tương đối thấp hơn so với dân số Mỹ nói chung, nhưng nhiều gia đình người Hmông đã cố gắng mua cho mình một căn nhà riêng. Với quy mô gia đình lớn hơn so với người Mỹ (4,5 so với 2,5 người), được cho là động lực lớn để họ cố gắng sở hữu nhà ở thay vì đi thuê³. Đây được coi là một sự kiện quan trọng để các thế hệ gia đình người Hmông có thể ổn định cuộc sống và nhanh chóng hòa nhập vào xã hội Mỹ.

Rõ ràng, người Hmông đã tìm kiếm nhiều cơ hội có sẵn cho họ trong việc cải thiện cuộc sống ở Mỹ. Đại đa số người Hmông sống ở các bang miền Nam (Arkansas, Oklahoma, và Bắc Carolina) là những nông dân hợp đồng với nhiều công ty khác nhau để chăn nuôi quy mô lớn (ví dụ gà, gà tây và gia súc). Người Hmông coi đây là một cách để họ trở thành ông chủ của chính mình về quyền sở hữu đất đai, vì thế nhiều người đổ xô đi mua trang trại chăn nuôi gia cầm và gia súc ở Ozarks. Tuy nhiên, trong quá trình tự làm chủ của mình người Hmông đã gặp phải không ít những trở ngại. Vào giữa những năm 2000,

nhiều đánh giá đã bị thổi phồng lên và nó góp phần làm cho cuộc khủng hoảng tài chính của nông dân người Hmông càng trở nên trầm trọng. Sự kiện này đã khiến cho nhiều cơ sở chăn nuôi của người Hmông không thể duy trì hoạt động do tình trạng thiếu vốn và chi phí nhiên liệu. Khi họ mất hợp đồng, người Hmông thường không có cách nào khác để tự duy trì, vì hầu hết tài chính đều có giới hạn⁴. Ngoài tiền tiết kiệm của riêng họ, một số người cũng đã vay tiền từ gia đình và bạn bè, vì vậy khi họ thất bại, số nợ lại càng nhiều hơn.

Có thể thấy, những gia đình Hmông đầu tiên đến Mỹ sau năm 1975 với tư cách là những người di cư khỏi cuộc chiến tranh Đông Dương đa phần đều thiếu các nguồn vốn vật chất cần thiết để thiết lập một cuộc sống của tầng lớp trung lưu. Họ không mang gì theo ngoài những vật dụng cá nhân, ảnh, vật lưu niệm về cuộc sống quê hương ở Lào và trong các trại tị nạn ở Thái Lan. Để có thể thích nghi với cuộc sống ở Mỹ, người Hmông bắt đầu từ việc đi tìm sự ổn định thông qua việc làm, mở rộng làm ăn và cố gắng tìm kiếm các công việc có thu nhập tốt. Khi đã có một số thành công về tài chính, những gia đình người Hmông thuộc thế hệ đầu tiên đầu tư vào đất đai và cố gắng sở hữu một ngôi nhà để nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống mới. Tuy nhiên, họ cũng phải đối mặt với nhiều thách thức về vốn xã hội, vốn tư bản trong quá trình thích ứng của mình vào môi trường việc làm ở Mỹ.

3. Thích ứng trong môi trường giáo dục

Hầu hết những người Hmông trưởng thành hoặc thuộc thế hệ đầu tiên sinh sống trong xã hội Mỹ đều xuất phát từ những quốc gia đang phát triển ở Trung Quốc và Đông Nam Á như Lào, Thái Lan, Myanmar, Việt Nam. Trong những xã hội truyền thống như vậy, họ chủ yếu là những người nông dân canh tác trên các mảnh nương rẫy của mình, và giáo dục thường thông qua gia đình, dòng họ. Thậm chí ở nhiều địa phương, người Hmông chưa hề đến trường hoặc nghĩ đến việc đi học, vì thế giáo dục chính quy là điều không cần thiết đối với họ. Đồng tình với quan điểm này, Vang (1999) bổ sung: học sinh người Hmông, hầu hết đến từ môi trường gia đình khó khăn và nền tảng văn hóa độc đáo, là một trong những sinh viên nghèo nhất, thường nghèo hơn những người nhập cư khác và sinh viên tị nạn trong hệ thống giáo dục Mỹ. Yang (1995) mô tả sinh viên người Hmông sống trong nghèo đói, cô lập, thiếu sự riêng tư trong nhà ở quá đông đúc; thiếu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dễ bị lạm dụng, ngược đãi, bỏ bê, suy dinh dưỡng và cảm xúc không ổn định. Chính tình trạng kinh tế và mức độ nghèo đói của các gia đình đã ảnh hưởng tới thành tích học tập của người Hmông khi bước chân đến Mỹ.

Tuy nhiên, khi đến Mỹ, người Hmông ngày càng nhận thấy rằng giáo dục là rất quan trọng. Phần lớn cha mẹ

người Hmông giờ đây đã hiểu rằng được tiếp thu một nền giáo dục cơ bản là điều cần thiết cho sự sống còn của con cái họ ở đất nước này. Thật không may, các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng nhiều người Hmông không thành công trong giáo dục, đặc biệt là ở cấp trung học. Ở trường cấp hai, người Hmông có tỷ lệ bỏ học cao hơn so với tỷ lệ bỏ học của học sinh trên toàn quốc.

Với việc nhận thức được vai trò của giáo dục đối với tương lai của mình, nhiều gia đình Hmông đã thúc giục con em mình tham gia vào trường lớp, học tiếng Anh và trau dồi vốn xã hội. Xiong & Lee (2005) chỉ ra sự nhận thức của cha mẹ đối với con gái từ khi còn thơ ấu. Ở đây, người Hmông tin tưởng hoàn toàn vào hệ thống giáo dục mầm non và họ mong muốn con cái mình có thể nắm bắt được các khái niệm đơn giản về tên tuổi, địa chỉ trước khi đến trường. Hơn nữa, ở nhà, họ còn tham gia tích cực vào việc dạy con trẻ bằng các bảng chữ cái có sẵn. Trong nghiên cứu của mình, Lee (2001) đã quan sát thấy rằng cả phụ huynh và học sinh người Hmông tin tưởng mạnh mẽ rằng giáo dục là chìa khóa thành công và tăng dần nấc thang kinh tế trong xã hội Mỹ, và hầu hết sinh viên người Hmông đều mơ ước được học đại học bất kể tình trạng xã hội hiện tại của họ.

Trong khi thừa nhận vai trò của giáo dục đối với các gia đình Hmông di cư, nhiều nghiên cứu cũng mô tả xung đột

giữa các thế hệ trong gia đình đang diễn ra. Điều này có nguyên nhân từ sự kỳ vọng của phụ huynh, vai trò của giới, việc kết hôn sớm... Hơn nữa, tình trạng xung đột này còn có gốc gác từ chủ thuyết Nho giáo Trung Quốc. Quy tắc đạo đức Nho giáo đã định hình các giá trị gia đình của người Hmông bao gồm tính tập thể, trật tự và thứ bậc, trí tuệ của người già, điều độ và hài hòa, nghĩa vụ gia đình và lòng hiếu thảo. Những giá trị này đã định hình nên mối quan hệ giữa các thế hệ người Hmông trong truyền thống. Việc thay đổi nhanh chóng của thế hệ trẻ em đã dẫn đến những đảo lộn các quan niệm trong gia đình người Hmông. Đôi khi những thay đổi này mang lại nhiều căng thẳng giữa các bậc cha mẹ và con cái như mất kiểm soát và những cuộc cãi vã thường xuyên xảy ra trong gia đình của họ⁵.

Khi cố gắng hòa nhập vào bối cảnh giáo dục ở Mỹ, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra những bất cập và sự phân biệt mà người Hmông gặp phải. Trong nghiên cứu về giáo dục ở Mỹ, nhiều học giả lưu ý rằng, những học sinh người Hmông bị xa lánh thường có nhận thức tiêu cực và thấy mình khác biệt với sinh viên Mỹ chính thống. Họ cho rằng, có thể tình trạng kinh tế - xã hội thấp hơn của sinh viên Hmông là một yếu tố dẫn đến sự xa lánh và tách biệt nhiều hơn với các sinh viên đa ngôn ngữ và sinh viên người bản xứ. Để bổ sung cho ý này, các nghiên cứu cho rằng sự khác biệt giữa

nền tảng văn hóa sẽ dẫn đến những phản ứng khác nhau của học sinh và làm họ khó khăn hơn trong quá trình thích ứng với nền giáo dục Mỹ.

Có thể thấy, sự phân biệt chủng tộc là tình trạng xảy ra phổ biến đối với những người tị nạn sang Mỹ, trong đó có trường hợp người Hmông. Kohli (2014) nhận định rằng chủ nghĩa phân biệt chủng tộc đã dẫn đến những hố sâu về ngăn cách và nó có liên quan đến ngôn ngữ và văn hóa Hmông. Để nhấn mạnh thêm về tình trạng này, Smalkoski (2018) phân tích những hệ quả mà học sinh Hmông gặp phải ở trường học, điều này dẫn đến sự nhút nhát và đồng hóa trong những người đi học. Những học sinh người Hmông đã dùng việc chơi bóng đá ở các khu phố để cho phép mình tạo ra một không gian riêng, từ đó có thể hoạt động văn hóa riêng theo những phong tục của mình. Chính việc chơi bóng đường phố đã giúp những chàng trai Hmông tránh được những kỳ thị về cơ thể, màu da. Thông qua bóng đá, họ đã thể hiện cảm giác tức giận, sợ hãi, không tin tưởng, phẫn nộ và mất tinh thần mà mình bị trải nghiệm ở trường học.

Nhìn từ sự thích ứng trong giáo dục, sự va chạm giữa hai nền văn hóa Hmông - Mỹ đã góp phần gia tăng các vụ tự tử. Để minh chứng cho quan điểm này, Machiline Xiong và Paul Jesilow (2007) đã lấy ví dụ về những trường hợp đồng tính nữ trong xã hội Hmông.

Việc quan hệ đồng tính không được chấp nhận trong xã hội Hmông truyền thống, nhưng lại được xã hội Mỹ khoan dung. Xuyên suốt nghiên cứu của mình, tác giả đã cố gắng làm rõ việc tự tử của thanh niên Hmông liên quan đến vấn đề nhập cư và sự thiếu vốn xã hội trong xã hội Mỹ. Có thể thấy, những nghiên cứu về cộng đồng Hmông trong xã hội nhập cư thường có ngụ ý về việc họ là thiểu số và bị coi là khó hòa nhập vào xã hội mới. Đây là nguyên nhân dẫn tới xu hướng bi kịch hóa đời sống người Hmông thông qua chứng minh việc tăng tỷ lệ tội phạm, bỏ học, tự tử trong nhóm xã hội này.

4. Thích ứng của người Hmông với vấn đề bản sắc văn hóa

Văn hóa truyền thống của người Hmông được dựa trên nền tảng của thân tộc, dòng họ mà sự bền vững của gia đình là mối quan tâm hàng đầu. Trong ngôn ngữ của người Hmông, từ *tsev* có nghĩa là *nhà* và nó không chỉ đề cập đến vị trí địa lý, mà còn liên quan đến các mối quan hệ trong gia đình. Người Hmông có ý thức mạnh mẽ về gia đình của mình thông qua việc thể hiện ở hệ thống thân tộc. Điều này được minh chứng một lần nữa khi các tổ chức xã hội truyền thống của người Hmông như dòng họ và các hiệp hội vẫn tiếp tục được duy trì và có một ý nghĩa quan trọng trong đời sống của họ ở Mỹ. Tuy nhiên, trong quá trình thích ứng với cuộc sống ở xã hội mới, vấn đề bản sắc

văn hóa Hmông sẽ được định hình hay thay đổi như thế nào vẫn luôn là câu hỏi đầy trăn trở của những người Hmông cao tuổi và giới nghiên cứu. Điều này đến từ một thực tế là thế hệ trẻ người Hmông đang dần ít quan tâm đến quá khứ và phong tục tập quán truyền thống, và nó đã khiến những người cao tuổi bày tỏ lo ngại về sự phai nhạt bản sắc văn hóa.

Đứng trước câu hỏi về bản sắc văn hóa Hmông trong xã hội Mỹ, các học giả có xu hướng đề cập đến sự mâu thuẫn giữa văn hóa ‘truyền thống’ với văn hóa trong bối cảnh đương đại. Ngo & Leet-Otley (2011) cho rằng những người Hmông sinh ra và lớn lên tại Mỹ thì vai trò của văn hóa truyền thống vẫn còn được duy trì trong cộng đồng. Đối với cha mẹ người Hmông ở Mỹ, việc duy trì và phát huy vai trò của lối sống cổ truyền là một cách để bảo tồn các giá trị truyền thống của họ và duy trì tính nhất quán trong bản sắc văn hóa⁶. Vì vậy, họ thường thực thi các quy định trong gia đình nghiêm ngặt hơn đối với con cái về công việc học tập, hẹn hò, kỳ vọng cho hôn nhân và mối quan hệ với bên ngoài.

Trong truyền thống, các mối quan hệ xã hội của người Hmông được hình thành dựa trên tính gia trưởng, giới tính được nhấn mạnh đàn ông là những người ra quyết định chính và phụ nữ chịu trách nhiệm về công việc gia đình⁷. Đặt trong bối cảnh xã hội ở Mỹ, những tư tưởng truyền thống này là

nguyên nhân của các cuộc xung đột giữa các thế hệ trong gia đình Hmông nhập cư như một điều tất yếu. Cuộc đụng độ giữa các thế hệ đặc biệt hơn khi thanh thiếu niên mong muốn tự chủ hơn trong đời sống xã hội của họ trong thời gian chuyển sang tuổi trưởng thành⁸. Xung đột này càng trở nên trầm trọng khi những người con gái trong gia đình có nguyện vọng theo đuổi giáo dục đại học và nghề nghiệp bên ngoài hơn là theo con đường truyền thống về nội trợ và làm mẹ. Có thể nói, các gia đình người Hmông ở Mỹ được coi là trung tâm của những cuộc đàm phán giữa các thế hệ, nói cách khác, là cuộc đàm phán giữa các giá trị văn hóa truyền thống với các giá trị văn hóa Mỹ.

Cùng chung dòng suy nghĩ như vậy, Lee (2001) đã nói đến sự khác biệt về giá trị văn hóa, truyền thống và lối sống giữa cha mẹ và con cái thường dẫn đến những hiểu lầm, căng thẳng. Rõ ràng là những phụ nữ trong nghiên cứu này đã tích cực đàm phán về vai trò và bản sắc của họ trong bối cảnh hai nền văn hóa. Họ tiết lộ cả quá trình đó đang chứa đựng sự căng thẳng và khó khăn. Mặc dù đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng nhưng họ đã chứng minh khả năng thích nghi của mình. Bên cạnh đó, sự kỳ vọng vào thế hệ sau trong gia đình cũng dẫn đến việc truyền tải văn hóa truyền thống được coi là khuyến khích ý thức về bản sắc dân tộc.

Cuộc thương thảo của văn hóa Hmông truyền thống với văn hóa đương đại còn được thể hiện thông qua các nghi thức trong hôn nhân. Các nhà nghiên cứu đồng ý rằng ly hôn thường ít xảy ra trong xã hội Hmông truyền thống⁹. Điều này có thể xuất phát từ một số yếu tố, bao gồm cả sự phức tạp xã hội, cũng như xu hướng coi ly hôn là hành vi lệch lạc. Trong nghiên cứu về thân tộc của người Hmông, Moua (2003) tuyên bố, ly hôn là điều cấm kỵ về mặt văn hóa và không phù hợp.¹⁰ Mặc dù một tuyên bố như vậy có vẻ hơi cực đoan, nhưng nó phản ánh rằng ly hôn không được khuyến khích trong xã hội Hmông truyền thống. Đối diện với xã hội Mỹ, việc ly hôn của các thanh niên người Hmông có vẻ như dễ dàng và xảy ra thường xuyên hơn. Đứng trước hiện thực này, nhiều gia đình người Hmông đã khuyến khích con cái mình kết hôn với người đồng tộc, qua đó họ có sự ràng buộc về văn hóa và cảm thấy yên tâm hơn trong cuộc sống gia đình.

Trong quá trình thích nghi và hội nhập, nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng phần lớn thanh niên người Hmông ở các thành phố hiện nay đã tự nhận mình là người Mỹ gốc Hmông. Họ nhấn mạnh vào tính dân tộc và bản sắc văn hóa như một sự kết hợp của người Hmông và người Mỹ. Boshier (1997) đã nghiên cứu nhận thức về bản sắc của sinh viên người Mỹ và nhận thấy rằng

đa số học sinh người Hmông thường tự nhận mình là người Mỹ gốc Hmông, và rằng những sinh viên này có một mong muốn mạnh mẽ là giữ gìn bản sắc Hmông. Phát hiện này phản ánh một mong muốn mới trong cộng đồng người Hmông là sự tận dụng tốt nhất cả hai nền văn hóa. Đồng tình với quan điểm vừa nêu trên, Inui (1998) đã nghiên cứu về người Hmông ở La Crosse, Wisconsin và nhận thấy rằng người Hmông đang dần dần trở thành những người Mỹ thực sự.

Trong những cuộc thương thảo văn hóa này, vấn đề học hỏi ngôn ngữ được coi là mang lại nhiều tranh luận trong các gia đình người Hmông ở Mỹ. Gary Lee (2005) nhận xét rằng mặc dù đã ở Mỹ gần ba mươi năm, nhưng một trong những thách thức lớn nhất của người Hmông là những thành viên trẻ, thế hệ sau dường như đánh mất truyền thống và ngôn ngữ của mình. Như những người khác các nhóm di cư, các thành viên của thế hệ trẻ nhanh chóng học hỏi, chấp nhận các giá trị xã hội và mô hình hành vi được coi là xa lạ hoặc bất lợi cho niềm tin và văn hóa của cha mẹ họ. Cũng trong nghiên cứu này, ông cho biết thêm là lên đến sáu tuổi, hầu hết trẻ em đều nói tiếng Hmông. Tuy nhiên, ngay khi bắt đầu đi học, họ đã dần dần sử dụng tiếng Anh ngày càng nhiều để đến tuổi dậy thì, ít người muốn nói tiếng Hmông hoặc thậm chí không còn biết nói nữa.

Kết luận

Thông qua quá trình thích ứng của người Hmông với cuộc sống ở Mỹ, bài viết này chỉ ra rằng, từ việc được coi là một cộng đồng lạc hậu, đói nghèo và thất nghiệp trong xã hội Mỹ, người Hmông đã dần khẳng định được chỗ đứng của mình thông qua các con số tăng trưởng kinh tế, có việc làm ổn định. Trong bối cảnh đó, họ còn có cách thể hiện sự hòa nhập khác nhau như cố gắng sở hữu những tài sản giá trị, tạo ra nhiều ngành nghề mới và học hỏi ngôn ngữ một cách thực sự. Đây được coi là bước tiền đề quan trọng để người Hmông có thể đặt chân vào xã hội mới một cách chắc chắn. Hơn nữa, trong quá trình thích ứng với môi trường giáo dục ở xã hội Mỹ, người Hmông thường có sự bất nhịp khá chậm chạp. Điều này đến từ truyền thống văn hóa của họ cho giáo dục có sự vênh với nền giáo dục ở xã hội nhập cư. Tuy nhiên, trải qua thời gian, những gia đình người Hmông đã bước đầu thích nghi với hoàn cảnh này bằng việc tạo ra niềm tin cho con em mình về giá trị của giáo dục, tương lai của việc đi học.

Trong quá trình thích ứng với cuộc sống ở Mỹ, người Hmông đã tự phản thân và nhìn lại văn hóa của mình. Những mâu thuẫn giữa các thế hệ di cư được sinh ra tại xã hội Mỹ đang xảy ra và các cuộc thương thảo này cũng diễn ra theo nhiều hướng khác nhau. Ở đây, cuộc thương thảo còn được mở rộng

khi họ đã tự đàm phán, nhìn nhận về bản sắc văn hóa của chính mình. Những câu hỏi về duy trì văn hóa truyền thống hay hội nhập hoàn toàn vào nền văn hóa mới đang khiến nhiều người thực sự lo lắng. Nhiều người thuộc thế hệ cao tuổi, trung niên đã tự khẳng định bản sắc của dân tộc Hmông thông qua việc cố gắng duy trì những sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng trong gia đình. Trong khi đó, giới trẻ người Hmông có vẻ năng động và linh hoạt hơn khi họ đã biết cách sử dụng nền tảng của hai nền văn hóa để tạo ra một bản sắc văn hóa mới cho chính mình. Tuy vậy, chính những người trong thế hệ trẻ này cũng bắt đầu nhận thức và chấp nhận sự biến mất của nhiều giá trị văn hóa truyền thống của tộc người mình ■

Tài liệu tham khảo:

1. Boshier, S (1997), "Language and Cultural Identity: A study of Hmong Students at the Postsecondary Level", *TESOL Quarterly*, 31(3).
2. Chia Youyee Vang (2010), *Hmong America: Reconstructing Community in Diaspora (Asian American Experience)*, Urbana: University of Illinois Press.
3. Donnelly, N. D (1994), *Changing lives of refugee Hmong women*, Seattle: University of Washington Press.
4. Gary Lee (2000), "Bandits or Rebels? Hmong Resistance in the New Lao State", *Indigenous Affairs*, 4/2000.
5. Inui, M (1998), "Assimilation and Repatriation Conflicts of the Hmong refugees in a Wisconsin community: A qualitative study of five local groups", *Migration World Magazine*, 26(40).
6. Kohli, R. (2014), "Unpacking internalized racism: Teachers of color striving for racially just classrooms", *Race Ethnicity and Education*, 17(3), 367-387.
7. Kou Yang (1997), "Hmong Mens' Adaptation to Life in the United States." *Hmong Studies Journal*, Vol 1, No. 2.
8. Lee. S.J. (2001), "More than "Model Minorities" or "Delinquents": A look at Hmong American high school students", *Harvard Educational Review*, 71(3): 71(3): 505-528.
9. Lee, Sangmi (2007), "Searching for the Hmong People's Ethnic Homeland and Multiple Dimensions of Transnational Longing: From the Viewpoint of the Hmong in Laos", *Hmong Studies Journal*, Vol. 10, pp 1-18.
10. Machiline Xiong and Paul Jesilow (2007), "Constructing a Social Problem: Suicide, Acculturation and the Hmong", *Hmong Studies Journal*, Vol 8.
11. Moua, T (2003), *The Hmong culture: Kinship, marriage and family systems*, (MATHesis), University of Wisconsin - Stout.
12. Ngo, B. & Leet-Otley, J (2011), "Discourses about gender among Hmong American policymakers: Conflicting views about gender, culture, and Hmong youth", *Journal of Language, Identity, and Education*, 10(2), 99-118.
13. Smalkoski, Kari (2018), "Hmong Male Youth and School Choice in a Neoliberal Era", *Hmong Studies Journal*, Volume 19(1), 27 Pages.
14. Tapp, Nicholas (2005), "Hmong Diaspora", In: *Immigrant and Refugee Cultures Around the World. Encyclopedia of Diasporas*, Vol. 2. Edited: Ember, Melvin; Ember, Carol R.; Skoggard, Ian (Eds.) Springer Science - Business Media, Inc. 2005; pp 103-113.
15. Thao, Yer J (2003), "Empowering Mong Students: Home and School Factors." *The Urban Review* 35(1): 25-42.
16. Vang, C. T (2004), Hmong-American K-12 students and the academic skills needed for a college education: A review of the existing literature and suggestions for future, *Hmong Studies Journal*, 5, 1-31.
17. Yang, K (1995), *The Hmong in Fresno: A study of Hmong welfare participation and self-sufficiency*, *Unpublished doctoral dissertation, Joint Doctoral Program in Educational Leadership*, University of California, Davis/California State University, Fresno.

Chú thích:

1. Lee. S.J. (2001), "More than "Model Minorities" or "Delinquents": A look at Hmong American high school students", *Harvard Educational Review*, 71(3): 71(3): 505-528.
2. Chia Youyee Vang (2010), *Hmong America: Reconstructing Community in Diaspora (Asian American Experience)*, Urbana: University of Illinois Press.
3. Chia Youyee Vang (2010), *Hmong America: Reconstructing Community in Diaspora (Asian American Experience)*, Urbana: University of Illinois Press.
4. Vang, C. T (2004), Hmong-American K-12 students and the academic skills needed for a college education: A review of the existing literature and suggestions for future, *Hmong Studies Journal*, 5, 1-31.
5. Thao, Yer J (2003), "Empowering Mong Students: Home and School Factors." *The Urban Review* 35(1): 25-42.
6. Lee. S.J. (2001), "More than "Model Minorities" or "Delinquents": A look at Hmong American high school students", *Harvard Educational Review*, 71(3): 71(3): 505-528.
7. Donnelly, N. D (1994), *Changing lives of refugee Hmong women*, Seattle: University of Washington Press.
8. Vang, C. T (2004), Hmong-American K-12 students and the academic skills needed for a college education: A review of the existing literature and suggestions for future, *Hmong Studies Journal*, 5, 1-31.
9. Donnelly, N. D (1994), *Changing lives of refugee Hmong women*, Seattle: University of Washington Press.
10. Moua, T (2003), *The Hmong culture: Kinship, marriage and family systems*, (MATHesis), University of Wisconsin - Stout: 14.